TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2018/QĐST - HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/7/2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Khương Thị D - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Đội 1 thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh N

+ Bị đơn: Anh Bùi Xuân Th - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Đội 1 thôn Cốc Thành, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Khương Thị D và anh Bùi Xuân Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Khương Thị D và anh Bùi Xuân Th tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Khương Thị D và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Khương Thị D trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Minh Ph sinh ngày 28/10/2015 (hiện anh Bùi Xuân Th đang quản lý nuôi dưỡng cháu Bùi Thị

Minh Ph), anh Bùi Xuân Th có trách nhiệm giao cháu Bùi Thị Minh Ph cho chị Khương Thị D nuôi dưỡng. Anh Bùi Xuân Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Khương Thị D đối với cháu Bùi Thị Minh Ph. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Khương Thị D và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận giải quyết chị D nộp toàn bộ. Chị Khương Thị D phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Khương Thị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB/2012/06238 ngày 06/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại chị Khương Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng